

QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/HĐBT NGÀY 11-2-1986 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Về tăng cường bảo vệ chủ quyền và an ninh các vùng biển và thêm lục địa Việt Nam (trích)

I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VÀ AN NINH CÁC VÙNG BIỂN, THÊM LỤC ĐỊA CỦA TA

Các ngành quân đội, công an, giao thông vận tải, thủy sản và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có vùng biển phải phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với nhau để xây dựng kế hoạch và chế độ phối hợp ở từng vùng, từng địa phương, bảo đảm thúc đẩy sản xuất, bảo vệ ngư dân, tăng cường quốc phòng và an ninh ở các vùng biển và hải đảo, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy đảng địa phương, nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 295/CP ngày 18-11-1978;

- Vạch kế hoạch toàn diện bảo vệ chủ quyền, xây dựng quốc phòng và an ninh các vùng biển và thêm lục địa gắn chặt với việc phát triển kinh tế, xã hội và giải quyết đời sống nhân dân.
- Củng cố các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, công an, dân quân và các đoàn thể được trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, hình thành phòng tuyến an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc bờ biển, các vùng biển và hải đảo. Tổ chức lực lượng nhân dân và ngư dân thành ba tuyến: tuyến ven bờ, tuyến lộng, tuyến khơi để cảnh giới và phát hiện địch, chống địch khiêu khích, cướp phá, xâm nhập và chống bọn vượt biển trốn đi nước ngoài, bảo vệ an toàn sản xuất, tính mệnh và tài sản của nhân dân.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ lực lượng lao động và tàu, thuyền, hoạt động trên biển của Trung ương, địa phương và nhân dân, kết hợp với công tác hợp tác hóa, cải tạo nghề cá, vận tải; chuyển nghề đối với những phần tử nguy hiểm về an ninh chính trị, không để họ làm ăn trên biển. Thực hiện chặt chẽ việc cấp giấy phép sử dụng tàu thuyền, giấy phép làm nghề trên biển, giấy hành trình đi biển.
- Di chuyển bắt buộc đối với những phần tử nguy hiểm về an ninh chính trị, trật tự xã hội ở những địa bàn kinh tế quốc phòng trọng yếu ở ven biển như Cam Ranh, Vũng Tàu, Côn Đảo.
- Chỉ đạo chặt chẽ việc quản lý hộ khẩu, nhân khẩu dân cư sinh sống ven biển, hải đảo; ngăn chặn và chuyển hết số người đã đến cư trú bất hợp pháp, làm trong sạch địa bàn đi đối với việc bố trí lại dân cư ở những nơi cần thiết.

- Chấn chỉnh các Ban quản lý cảng, bến bãi, kiểm tra hướng dẫn việc thực hiện đầy đủ các quy chế đối với các cảng biển, bến bãi neo đậu tàu, thuyền dọc bờ biển.
- Chấn chỉnh và củng cố các trạm kiểm soát tàu, thuyền ra vào bờ biển, hải đảo.
- Tổ chức đài quan sát cảnh giới trên bờ biển, hải đảo, kết hợp với hệ thống quan sát ra-đa của hải quân.
- Từng bước trang bị phương tiện và nâng cao trình độ sức chiến đấu cho các lực lượng (kể cả dân quân, tự vệ) đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

II. PHÂN CÔNG PHẠM VI TUẦN TRA KIỂM SOÁT TRÊN CÁC VÙNG BIỂN VÀ THÈM LỤC ĐỊA

- a. Bộ đội hải quân phụ trách chủ yếu là vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa Việt Nam.
- b. Bộ đội biên phòng phụ trách vùng nội thủy, lãnh hải và làm nòng cốt trong hoạt động của dân quân, tự vệ trên biển.

Ở những nơi có nội thủy rộng, bộ đội biên phòng cùng với lực lượng hải quân trên từng vùng hiệp đồng cụ thể để hỗ trợ.

- c. Lực lượng công an nhân dân phụ trách việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên biển, các bến đậu, các nơi trung chuyển, các bến bãi bốc dỡ hàng hóa dân sự, các công trình nổi trên biển, các cửa sông lớn.
- d. Lực lượng của các Bộ: Giao thông vận tải, Thủy sản, Tổng cục Dầu khí, Tổng cục Hải quan, Viện khoa học Việt Nam v.v... không ấn định phạm vi phụ trách riêng. Nếu có lực lượng hoạt động trên từng vùng biển thì hiệp đồng với bộ đội hải quân, bộ đội biên phòng và công an để được sự hỗ trợ và bảo vệ của các lực lượng vũ trang đồng thời thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, bảo vệ trên khu biển mình hoạt động.
- e. Các lực lượng bộ đội biên phòng, hải quan, công an, y tế v.v căn cứ vào yêu cầu từng thời điểm, trên từng khu vực, cử các lực lượng cảnh sát chuyên ngành, kết hợp với các lực lượng hoạt động trong từng khu vực ấy để tiến hành kiểm soát từng mặt công tác của ngành mình.

Nhân viên các lực lượng kiểm soát không chính quy phải có giấy ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và phải mang dấu hiệu “tuần tra, kiểm soát” ở cánh tay.

Các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển Việt Nam phải nắm vững nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 22 và Điều 23 của Nghị định số 30/CP ngày 29-1-1980 của Hội đồng Chính phủ.

Ban Biên giới của Hội đồng Bộ trưởng hệ thống hóa các luật lệ đã ban hành biên soạn thành cuốn sách nhỏ phổ cập đến cán bộ chiến sĩ và nhân dân để hướng dẫn các lực lượng tuần tra, kiểm soát các vùng biển.

III. CÔNG TÁC HIỆP ĐỒNG VÀ TỔ CHỨC CHỈ HUY

- a. Bộ Quốc phòng thông qua Bộ Tư lệnh Hải quân tổ chức chỉ huy các lực lượng bộ đội hoạt động trên biển; các ngành có trách nhiệm thực hiện hiệp đồng với Bộ Tư lệnh Hải quân khi có các lực lượng của mình làm nhiệm vụ kiểm soát trên biển.
- b. Nội dung thông tin, thông báo tình hình, ký hiệu, tín hiệu nhận nhau trên biển do Bộ Tư lệnh Hải quân hướng dẫn thực hiện.
- c. Bộ Tư lệnh các quân khu ven biển thông qua Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương phối hợp với công an các địa phương ấy, để có kế hoạch huy động các lực lượng dân quân tự vệ và công an các địa phương ven biển trong việc hoạt động, kiểm soát trên biển ở phạm vi quy định trên từng vùng biển địa phương mình.
- d. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc điều hòa, phối hợp giữa các lực lượng ở địa phương, tăng cường, kiểm tra, đôn đốc việc tuần tra, kiểm soát, bảo vệ bờ biển và các vùng thuộc địa phương mình.

IV. VỀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ TÀU, THUYỀN BỊ BẮT

- a. Những vấn đề chung:
 - Các lực lượng được phân công làm nhiệm vụ kiểm soát trên biển khi kiểm soát bắt giữ được tàu thuyền nước ngoài xâm phạm các vùng biển phải niêm phong ngay phương tiện thông tin liên lạc, thu giữ vũ khí... lập biên bản và dẫn giải, bàn giao đầy đủ người, phương tiện, trang bị, tang vật, tư trang... (đúng như nguyên trạng khi tàu thuyền bị bắt giữ) cho bộ đội biên phòng hoặc đơn vị công an nơi gần nhất. Nghiêm cấm việc xử lý tùy tiện hoặc tự ý sử dụng các tàu thuyền, các phương tiện khác và tang vật bị bắt giữ.
 - Việc xử lý thuyền viên và tàu thuyền nước ngoài bị bắt giữ phải bảo đảm đúng chính sách pháp luật của Nhà nước ta.
 - + Những người bị bắt phải tạm giữ riêng, không tạm giữ chung với can phạm người trong nước; được ăn uống theo chế độ riêng; được điều trị khi ốm đau; chết được chôn cất, có cắm mồ chí ghi rõ tên, quốc tịch, ngày chết để nhận biết khi cần thiết.
 - + Có địa điểm riêng để neo đậu cho các tàu, thuyền nước ngoài bị bắt giữ. Tàu thuyền trong khi tạm giữ được bảo vệ chu đáo, cho dầu mỡ để chạy máy với 30 phút/ngày.
 - Tàu, thuyền, trang bị khí tài, ngư cụ, nhiên liệu tịch thu là tài sản của Nhà nước, hóa giá thành tiền, giao cho cơ quan nào sử dụng phải tính vào ngân sách. Tư trang phải bảo quản và giải quyết theo mức độ xử lý.
 - Việc xử lý tàu, thuyền và người nước ngoài bị bắt giữ phải giải quyết nhanh chóng, chậm nhất không quá hai tháng kể từ khi bắt giữ đến khi xử lý; trừ trường hợp phát hiện có nhiều nghi vấn hoạt động tình báo, gián điệp hoặc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải có thời gian điều tra nghiên cứu.
 - Các vụ xử lý đối với tàu, thuyền và người nước ngoài (kể cả tàu quân sự và tàu không quân sự) phải báo cáo và xin ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

b. Phân công trách nhiệm:

- Bộ Quốc phòng:
- + Chỉ đạo Bộ Tư lệnh hải quân thực hiện các nhiệm vụ bắt giữ, xử lý các tàu quân sự nước ngoài xâm phạm vùng biển nước ta từ lúc bắt giữ cho đến khi xử lý xong, đồng thời thông báo ngay cho Bộ Nội vụ.
- + Chỉ đạo bộ đội biên phòng thực hiện các nhiệm vụ bắt giữ, tiếp nhận tàu, thuyền, người và các phương tiện trên tàu nước ngoài phạm pháp do các lực lượng vũ trang thuộc Bộ Quốc phòng bắt giữ và chuyển giao, làm thủ tục pháp lý ban đầu: khám xét, thu giữ tang vật, tư trang, sơ bộ xét hỏi bị can, lập biên bản; đồng thời thông báo kịp thời cho lực lượng công an địa phương. Trường hợp đặc biệt cần khai thác để đối phó ngay với địch, thì điều tra xét hỏi sơ bộ có sự phối hợp với công an và các đơn vị liên quan; sau đó bàn giao ngay cho cơ quan công an tất cả các đối tượng, tàu, thuyền, toàn bộ hồ sơ, tang vật kể cả tư trang để cơ quan công an tiếp tục điều tra xét hỏi, làm thủ tục pháp lý và kiến nghị việc xử lý.

Phối hợp với cơ quan công an đề xuất ý kiến xử lý và tổ chức thực hiện các quyết định, xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Tòa án nhân dân; áp tải, giám hộ thuyền viên được phóng thích bằng đường biển.

- Bộ Nội vụ:
- + Chỉ đạo công an nhân dân thực hiện các nhiệm vụ bắt giữ, tiếp nhận các tàu, thuyền, người và phương tiện trên tàu nước ngoài hoạt động tình báo, gián điệp, biệt kích xâm nhập các vùng biển; tàu, thuyền và người trốn đi nước ngoài; tàu, thuyền và người xâm phạm tài nguyên khoáng sản, không sinh vật và sinh vật ở thềm lục địa Việt Nam do bộ đội biên phòng hoặc các lực lượng khác giao; chịu trách nhiệm điều tra xét hỏi lập hồ sơ, nghiên cứu đề xuất ý kiến để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xử lý.
- + Tiếp nhận, quản lý người nước ngoài, công dân phạm pháp, toàn bộ phương tiện, tang vật, tư trang và hồ sơ do bộ đội biên phòng hoặc các lực lượng khác bắt và chuyển giao.
- + Chủ trì điều tra xét hỏi, kết luận vụ án, lập hồ sơ và phối hợp với bộ đội biên phòng và các ngành có liên quan đề xuất lên Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương về hình thức xử lý.
- + Chủ trì việc tổ chức thực hiện quyết định xử lý, làm thủ tục xuất cảnh cho người bị trục xuất hoặc được phóng thích; áp tải, giám hộ người bị trục xuất hoặc được phóng thích bằng đường hàng không, đường bộ.
- + Tiếp nhận và lưu trữ tất cả các tang vật như hải đồ, giấy tờ tài liệu, phương tiện hoạt động tình báo v.v... là chứng cứ phạm pháp do bộ đội biên phòng và các lực lượng khác bắt giữ, sau khi xử lý xong, để phục vụ cho công tác nghiên cứu, đánh địch lâu dài.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương:
- + Chỉ đạo việc xử lý các vụ vi phạm của tàu, thuyền phạm pháp luật trong các vùng biển thuộc địa phận mình, bao gồm việc tạm giữ tàu, thuyền phạm pháp luật, các tang vật, người bị can...; lập hồ sơ truy tố trước tòa án tùy theo mức độ của hành vi phạm pháp.
- + Được sử dụng số tiền nộp phạt và các loại tiền khác thu được của các tàu, thuyền, người bị bắt, chi phí theo quy định và các khoản:

Bảo đảm sinh hoạt cho người và bảo dưỡng tàu, thuyền phạm pháp trong quá trình tạm giữ; chi phí cho các cơ quan có trách nhiệm giải quyết công việc trong quá trình xử lý.

Khen thưởng và đền bù về nhiên liệu, kinh phí sửa chữa, đền bù sản phẩm cho các lực lượng dân quân, tự vệ, nhân dân bắt giữ được tàu, thuyền phạm pháp.

Thanh quyết toán mọi chi phí về tạm giữ, xét hỏi, phóng thích, khen thưởng, đền bù thiệt hại cho các lực lượng bắt giữ.

Tổ chức xây dựng các nơi tạm giữ tàu, thuyền phạm pháp.

- Các ngành khác:

Các tàu thuyền có người bị dịch bệnh truyền nhiễm do cơ quan y tế xử lý; hàng hóa buôn lậu hoặc hàng cấm (thuốc phiện, cần sa, ma túy...) do cơ quan hải quan xử lý; vàng bạc, kim loại quý, đá quý... sau khi xử lý xong thu nộp giao cơ quan ngân hàng địa phương. Nếu trong những tàu, thuyền này có người xâm phạm an ninh quốc gia thì do cơ quan công an chủ trì điều tra xử lý.

V. CHẾ ĐỘ THƯỞNG PHẠT

Những tập thể và cá nhân có công trong việc bắt giữ tàu, thuyền xâm phạm vùng biển hoặc vi phạm luật pháp trên biển được hưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước được đền bù về hao phí xăng, dầu, về sản lượng đánh bắt hải sản không đạt được do phải ngừng sản xuất vì đuổi bắt tàu, thuyền phạm pháp, về kinh phí sửa chữa tàu, thuyền nếu bị hư hỏng do việc chiến đấu, đuổi bắt tàu, thuyền xâm phạm các vùng biển của ta.

Những tập thể và cá nhân bắt giữ được tàu, thuyền xâm phạm các vùng biển mà cố ý chiếm giữ và sử dụng trái phép, kể cả các tang vật khác và tư trang thì phải bồi hoàn những thứ đã sử dụng trái phép và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, có thể bị truy tố trước pháp luật.